

Bản án số: 03/2026/HC-PT

Ngày: 17 - 8 - 2026

V/v khiếu kiện quyết định xử phạt hành
chính trong lĩnh vực khai thác khoáng sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán: Bà Đinh Cẩm Đào

Bà Tiêu Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 02/2026/TLPT-HC ngày 08 tháng 6 năm 2026, về việc “*Khiếu kiện Quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực khai thác khoáng sản*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2026/HC-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2026/QĐ-PT ngày 14 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1982.

Số CCCD: 095082001003, cấp ngày 15/01/2025.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: (văn bản ủy quyền ngày 09/7/2025).

Ông Sơn Chúc P, sinh năm 1990. Số CCCD: 095090001726, cấp ngày 14/7/2022; Địa chỉ: Khóm A, Phường G, tỉnh Cà Mau, (có mặt).

Ông Nguyễn Huỳnh Đ, sinh năm 1999. Số CCCD: 096099007534, cấp ngày 08/4/2024; Địa chỉ: Ấp B, xã Q, tỉnh Cà Mau, (vắng).

- Người bị kiện: Giám đốc Công an tỉnh C

Địa chỉ: Số D, B, phường T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Việt T, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Quốc H, chức vụ: Phó Giám đốc, (văn bản ủy quyền số 42/GUQ-CAT-CSKT ngày 26/6/2026), (xin vắng).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Thành Đ1, sinh năm 1974, (vắng).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, tỉnh Cà Mau

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Minh N, là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện trình bày:

Khoảng tháng 4/2025, ông Lê Thành Đ1 thuê ông Nguyễn Minh N cải tạo vuông, mức đất dưới vuông đắp lên đường đi giáp bờ vuông; có dư ra phần đất, ông Võ Văn T1 được ông Đ1 cho phần đất dư để sang lấp mặt bằng. Từ đó, ông T1 và ông có thỏa thuận về việc chở phần đất dư của ông Đ1 đến phần đất của ông T1 để sang lấp mặt bằng với giá 100.000 đồng/chuyến. Khi đang vận chuyển đất thì ông bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ toàn bộ phương tiện của ông. Sau đó, thì ông bị Giám đốc Công an tỉnh B (nay là Giám đốc Công an tỉnh C) ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC ngày 16/6/2025 xử phạt ông 45.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép và tịch thu toàn bộ phương tiện ông dùng vào việc cuốc, chở đất. Ông xác định hành vi của ông là không vi phạm hoạt động khai thác khoáng sản trái phép theo quy định pháp luật bởi vì ông chỉ cải tạo đất chứ không có khai thác đất.

Nay ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC ngày 16/6/2025 của Giám đốc Công an tỉnh B (nay là Giám đốc Công an tỉnh C) và giao trả cho ông 0 chiếc xe gồm: 01 xe ô tô tải ben hiệu FORLAND THACO, sơn màu xanh, biên kiểm soát 68C-050.84; 01 xe cuốc hiệu KOBELCO Yutani, sơn màu vàng, số khung LE-5834 và 01 xe ủi hiệu KOMATSU D20P, sơn màu vàng, số máy 4D-268207.

Người bị kiện Giám đốc Công an tỉnh C trình bày ý kiến tại văn bản số 557/CAT-CSKT ngày 06/02/2026:

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 21/4/2025, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh B (nay là Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh C) phối hợp Công an xã L (nay là Công an xã Đ, tỉnh Cà Mau) kiểm tra, phát hiện ông Nguyễn Minh N đang thuê ông Trần Minh L, ông Nguyễn Quốc T2 và ông Nguyễn Hoàng K khai thác đất mặt trái phép tại phần đất của ông Lê Thành Đ1 thuộc ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp B, xã Đ, tỉnh Cà Mau). Nguyễn Hoàng K điều khiển xe cuốc khai thác đất mặt đổ lên xe ô tô tải do Trần Minh L điều khiển chở đến phần đất của bà Ngô Thị X địa chỉ cùng ấp để Nguyễn Quốc T2 điều khiển xe ủi san lấp mặt

bằng. Phòng Cảnh sát kinh tế lập biên bản ghi nhận vụ việc; tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính gồm: 01 xe ô tô tải ben hiệu FORLAND THACO, sơn màu xanh, biển kiểm soát: 68C-050.84; 01 xe cuốc hiệu KOBELCO Yutani, sơn màu vàng, số khung: LE-5834; 01 xe ủi hiệu KOMATSU D20P, sơn màu vàng, số máy: 4D-268207.

Phòng C Công an tỉnh tiến hành làm việc với các đối tượng liên quan, xác định: Nguyễn Minh N tổ chức cho các đối tượng khai thác đất trái phép tại phần đất của ông Lê Thành Đ1 để san lấp mặt bằng tại phần đất của ông Võ Văn T1. Ngoãn trả công cho các đối tượng điều khiển phương tiện khai thác đất số tiền 100.000 đồng/01 lượt xe chở đất. Về số lượng đất bị khai thác là phần đất dôi dư từ việc cải tạo ao nuôi tôm của ông Đ1 cho ông T1, N tổ chức khai thác san lấp mặt bằng thu lợi số tiền 100.000 đồng/01 lượt xe. Các phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi khai thác đất do N sở hữu, quản lý. Ngày 20/4/2025, N đã tổ chức khai thác đất trái phép được 70 lượt xe (03m³ đất/01 lượt). Ngày 21/4/2025, khai thác được 04 lượt xe (tổng 12m³), đến lượt thứ 05 thì bị lực lượng Công an phát hiện quả tang.

Ngày 22/4/2025, Phòng Cảnh sát kinh tế phối hợp cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã L và các cá nhân liên quan tiến hành kiểm tra hiện trường, xác định nguồn gốc thửa đất và đo đạc số lượng đất bị khai thác trái phép là 175,9m³. Cụ thể: Nguyễn Minh N tổ chức khai thác đất trái phép tại thửa đất số 739, tờ bản đồ số 7, diện tích 5340,5m², loại đất trồng lúa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG344841, do UBND huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (cũ) cấp ngày 09/10/2009, do ông Lê Thành Đ1 quản lý, sử dụng hợp pháp.

Về nguồn gốc phương tiện vi phạm hành chính, căn cứ tài liệu chứng minh, xác định các phương tiện do N sở hữu, quản lý và sử dụng thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

Ngày 22/4/2025, Phòng C ra Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Đồng thời tiếp tục xác minh tình tiết liên quan, chứng minh vai trò Nguyễn Minh N tổ chức cho các đối tượng khai thác đất trái phép, xét thấy đã đảm bảo căn cứ nên ngày 05/5/2025 Phòng Cảnh sát kinh tế lập biên bản vi phạm hành chính số 295/BB-VPHC đối với Nguyễn Minh N về hành vi “Khai thác khoáng sản (trừ cát, sỏi lòng sông, suối, hồ) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 47 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 22 Điều 2 của Nghị định số 04/2022/NĐ-CP của Chính phủ).

Để có căn cứ xử lý vi phạm hành chính, ngày 06/6/2025 Hội đồng định giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính xác định giá trị phương tiện vi phạm hành chính và giá trị khoáng sản (đất) bị khai thác trái phép có tổng giá trị: 217.434.000 đồng.

Căn cứ khoản 5 Điều 66 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 32 Điều 2 của Nghị định số 04/2022/NĐ-CP)

xác định thẩm quyền xử phạt thuộc Giám đốc Công an tỉnh, Phòng Cảnh sát kinh tế đã đề xuất đồng chí Phó Giám đốc Công an tỉnh (được giao quyền xử phạt) ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC, ngày 16/6/2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 21/QĐ-XPHC) đối với Nguyễn Minh N về hành vi vi phạm nêu trên.

Căn cứ kết quả phát hiện quả tang; hiện trường khai thác đất; tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; lời khai của những người liên quan hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, xác định: Nguyễn Minh N thực hiện hành vi khai thác đất trái phép vào ngày 21/4/2025 đã vi phạm quy định tại điểm e khoản 1 Điều 47 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP) và sử dụng các phương tiện (nêu trên) thực hiện hành vi vi phạm hành chính thuộc trường hợp phải bị tịch thu theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Hồ sơ vụ việc về trình tự, thủ tục, thời hạn xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi của Nguyễn Minh N đã được thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Do đó, Giám đốc Công an tỉnh B ban hành Quyết định số 21/QĐ-XPHC ngày 16/6/2025 là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Giám đốc Công an tỉnh C đề nghị Tòa án không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Minh N, giữ nguyên Quyết định số 21/QĐ-XPHC ngày 16/6/2025 của Giám đốc Công an tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thành Đ1 trình bày:

Ông và ông N sinh sống cùng ấp nên có quen biết với nhau, ông Đ1 thuê ông N cải tạo vuông cho ông Đ1, việc thuê cải tạo chỉ thỏa thuận bằng miệng với giá 70.000.000đ, sau khi hoàn thành xong công việc thì thanh toán. Quá trình cải tạo vuông tôm của ông Đ1 thì ông N sử dụng 01 chiếc xe cuốc, 02 chiếc xe ben và 01 chiếc xe ủi. Quá trình cải tạo vuông được thực hiện đến ngày 21/4/2025 thì bị lực lượng chức năng phát hiện. Ông Lê Thành Đ1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh N.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2026/HC-ST ngày 30/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau đã quyết định:

Bác yêu toàn bộ cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh N về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC ngày 16/6/2025 của Giám đốc Công an tỉnh B (nay là Giám đốc Công an tỉnh C) (viết tắt Quyết định số 21) và yêu cầu giao trả cho 03 chiếc xe gồm: 01 xe ô tô tải ben hiệu FORLAND THACO, sơn màu xanh, biển kiểm soát 68C-050.84; 01 xe cuốc hiệu KOBELCO Yutani, sơn màu vàng, số khung LE-5834 và 01 xe ủi hiệu KOMATSU D20P, sơn màu vàng, số máy 4D-268207.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 24/4/2026, ông Nguyễn Minh N kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định số: 21/QĐ-XPHC ngày 16/6/2025 của Giám đốc Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh C).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện người khởi kiện trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo. Căn cứ kháng cáo: không giám định mẫu đất, từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính đến ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 30 ngày nhưng không có quyết định gia hạn (tuy nhiên, sau đó có ra quyết định gia hạn nhưng ban hành trễ), văn bản mà cơ quan thẩm quyền sử dụng để làm căn cứ ban hành quyết định và xác định đất là khoáng sản là chưa có căn cứ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, các bên đương sự đã chấp hành đúng quy định Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

[1] Xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Minh N thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính; thời hiệu khởi kiện quyết định hành chính, về xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự: Bản án sơ thẩm nhận định phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo,

[3.1] Qua xem xét toàn diện chứng cứ, thể hiện: Ông Đ1 có phần đất tại ấp B, xã Đ, tỉnh Bạc Liêu (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Lê Văn C là cha ông Được). Khoảng tháng 4/2025, ông Lê Thành Đ1 thuê ông Nguyễn Minh N cải tạo vuông; mức đất ở vuông đắp lên bờ để làm đường đi trên phạm vi thửa đất của ông Đ1. Ông Võ Văn T1 là người hàng xóm đã được ông Đ1 cho đất đắp nền nhà, cho nên ông T1 thuê ông N lấy đất từ vuông của ông Đ1 đem đắp nền nhà cho ông T1. Ngày 20 và 21/5/2025, ông N đã lấy đất từ thửa đất của Được đắp nền nhà cho T1 với khối lượng đất 175,9m³.

[3.2] Theo Điều 2 Luật Khoáng sản năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2018 quy định: “Khoáng sản là khoáng vật, khoáng chất có ích được tích tụ tự nhiên ở thể rắn, thể lỏng, thể khí tồn tại trong lòng đất, trên mặt đất, bao gồm cả khoáng vật, khoáng chất ở bãi thải của mỏ” và tại khoản 1 Điều 64 thì vật liệu xây dựng thông thường gồm: “Đất sét làm gạch, ngói theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam, các loại sét (trừ sét bentonit, sét kaolin) không đủ tiêu chuẩn sản xuất gốm xây dựng, vật liệu chịu lửa samot, xi măng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam”. Đồng thời, tại Công văn số: 114/ĐCKS-KSMB ngày 14/01/2021 của T3 hướng dẫn xác định và xử lý vi phạm đối với việc khai thác đất mặt trên ruộng lúa, ao nuôi trồng thủy sản và khai thác đất trong phạm vi công trình dự án và Công văn số: 2340/ĐCKS-KSMB ngày 23/8/2021 của T3 hướng dẫn xác định

và xử lý vi phạm đối với việc khai thác đất mặt trên ruộng lúa, ao nuôi trồng thủy sản ngoài phạm vi quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân và tận thu sản phẩm đất sau nạo vét, khơi thông luồng lạch dùng san lấp cũng xác định “*đất mặt trên ruộng lúa, ao nuôi trồng thủy sản là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (dùng cho mục đích san lấp)*”. Đối chiếu với quy định này, đất mà ông N khai thác tại đất vuông của ông Đ1 là khoáng sản. Do đó, ông N đặt ra yêu cầu phải giám định để xác định có phải là khoáng sản hay không thì không cần thiết.

[3.3] Sau khi được ông T1 thuê lấy đất từ vuông của ông Đ1 đem đến đắp nền nhà cho ông T1 (ông T1 có trả tiền cho ông N), thì ông N (có thuê nhân công) dùng xe cuốc mức diện tích đất có chiều dài 39,11m, chiều rộng 03m, độ sâu 1,5m với khối lượng đất 175,995m³; dùng xe ô tô tải chở mỗi chuyến khoảng 03m³ đắp lên nền nhà, dùng xe ủi ban cho bằng phẳng. Như vậy, hành vi của ông N dùng xe cuốc mức đất rồi vận chuyển ra khỏi phần đất của ông Đ1 là hành vi khai thác trái phép khoáng sản. Tại khoản 2 Điều 51 Luật Khoáng sản quy định “*hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh ngành nghề khai thác khoáng sản được khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, khai thác tận thu khoáng sản*”. Với quy định này, cá nhân phải có đăng ký kinh doanh ngành nghề khai thác khoáng sản và phải xin phép cơ quan có thẩm quyền trước khi khai thác thì mới được phép khai thác và vận chuyển đất đi nơi khác.

Trên thực tế, ông T1 xin đất từ ông Đ1, nhưng ông N là người dùng phương tiện để tác động và khai thác, theo quy định thì phải xin phép cơ quan chuyên môn trước khi khai thác.

[3.4] Do đó, hành vi của ông N đã vi phạm quy định tại điểm e khoản 1 Điều 47 Nghị định số: 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ) quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Vì vậy, Giám đốc C1 Quyết định số 21 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông N là có căn cứ.

[3.5] Về áp dụng biện pháp xử phạt

- Về mức phạt tiền: Tại thời điểm phát hiện vi phạm từ 50m³ đất trở lên thì mức phạt từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Công an tỉnh áp dụng mức phạt tiền 45.000.000 đồng là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung: Đối với 01 xe ô tô tải ben hiệu FORLAND THACO, sơn màu xanh, biển kiểm soát 68C-050.84; 01 xe cuốc hiệu KOBELCO Yutani, sơn màu vàng, số khung LE-5834 và 01 xe ủi hiệu KOMATSU D20P, sơn màu vàng, số máy 4D-268207. Tại thời điểm vi phạm, các phương tiện nêu trên do ông Nguyễn Minh N đứng tên chủ sở hữu, nên bị tịch thu là đúng theo quy định tại Điều 26 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Khoản 4 Điều 47 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP.

- Về biện pháp khắc phục hậu quả: Theo điểm a, c khoản 5 Điều 47 Nghị định 36/2020/NĐ-CP, quy định “*bước thực hiện các giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường khu vực đã khai thác, đưa khu vực khai thác về trạng thái an toàn*” và

“buộc nộp lại số tiền bằng giá trị tang vật là khoáng sản có được do thực hiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này trong trường hợp đã tiêu thụ, tiêu tán, tiêu hủy trái quy định pháp luật”. Do đó, Quyết định số 21 buộc ông N thực hiện giải pháp cải tạo khu vực đã khai thác, đưa khu vực khai thác về trạng thái an toàn và buộc ông Nguyễn Minh N nộp lại số tiền bằng giá trị tang vật là khoáng sản (đất) có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính được quy đổi thành tiền là 11.433.500 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên, có cơ sở xác định Quyết định số 21 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác khoáng sản đối với ông Nguyễn Minh N là đúng quy định. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí phúc thẩm đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Minh N; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2026/HC-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh N về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 21/QĐ-XPHC ngày 16/6/2025 của Giám đốc Công an tỉnh B (nay là Giám đốc Công an tỉnh C) và yêu cầu giao trả cho 03 chiếc xe gồm: 01 xe ô tô tải ben hiệu FORLAND THACO, sơn màu xanh, biển kiểm soát 68C-050.84; 01 xe cuốc hiệu KOBELCO Yutani, sơn màu vàng, số khung LE-5834 và 01 xe ủi hiệu KOMATSU D20P, sơn màu vàng, số máy 4D-268207.

2. Về án phí

2.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh N phải nộp 300.000 đồng. Ông Nguyễn Minh N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000194 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

2.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Minh N phải nộp 300.000 đồng. Ông Nguyễn Minh N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005758 ngày 08/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 8 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền